TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày: 13-4-2021
V/v Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị Kim C,** sinh năm 1945

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim C là anh **Huỳnh Anh D**, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị **Lê Thị Thúy D**, sinh năm 1985 (có mặt)

3.2. Chị **Võ Thị Hồng L**, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H là chị **Võ Thị Hồng L,** sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Anh **Huỳnh Hữu C**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Huỳnh Hữu C là anh **Huỳnh Anh D**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2017 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Tạ Thị Kim C là anh Huỳnh Anh D trình bày:***

Bà Tạ Thị Kim C đứng tên quyền sử dụng đất tại thửa số 8 diện tích 3.699,6m^2 và thửa đất số 36 diện tích 2.467,8m^2 tờ bản đồ số 23 đất toạ lạc ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long loại đất trồng cây lâu năm. Phần đất thửa 36 diện tích 2.467,8m^2 của bà liền kề với thửa đất số 35 diện tích 4.580,3m^2 loại đất ở nông thôn – cây lâu năm do ông Nguyễn Văn T đứng tên quyền sử dụng đất toạ lạc ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Vào ngày 06/7/2015 bà C có làm giấy tay sang nhượng cho Võ Thị Hồng L, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long diện tích 3.000m^2 nằm trong thửa đất số 8 diện tích chung 3.699,6m^2 và trong thửa đất số 36 diện tích chung 2.467,8m^2 tờ bản đồ số 23 liền kề với thửa đất số 35 diện tích 4.580,3m^2 loại đất ở nông thôn – cây lâu năm do ông Nguyễn Văn T đứng tên quyền sử dụng đất. Việc sang nhượng đất giữa bà C với chị L lập giấy tay và giao mặt bằng đất 3.000m^2 cho L tạm quản lý sử dụng chờ cấp đổi quyền sử dụng đất theo chương trình Vlap mới làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật.

Thửa đất số 36 của bà C có mương liền kề với thửa đất số 35 của ông T, phần dưới mương ranh là thuộc phần đất của bà C đang sử dụng lấy bùn bồi liếp, sử dụng thoát nước tưới cây.

Đến ngày 28/6/2017 con bà là Huỳnh Anh D đi thăm vườn thấy con mương của bà bị bơm cát lấp đầy mương, mương ngang 1,5m dài khoảng 127,2m. Do ông T cho Nguyễn Văn C bơm cát làm đường đi trên phần đất của ông T tại thửa 35

nhưng anh C ngang nhiên không hỏi bà mà bơm cát lấp mương của bà tại thửa đất số 36 để đổ đal làm đường đi gây thiệt hại đến quyền lợi của bà không lấy được bùn bồi liếp, không thoát nước và tưới tiêu.

Nay bà C không đồng ý bán phần đất này cho anh C làm đường đi, bà C đồng ý để nguyên hiện trạng sử dụng cho hộ anh C đi nhưng anh C phải hỗ trợ cho bà C số tiền 60.000.000đ để bà C làm hàng rào.

Nếu anh C không đồng ý thì bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C cùng vợ Lê Thị Thúy D phải móc lấy hết cát mà Nguyễn Văn C đã bơm san lắp cái mương của bà Tạ Thị Kim C diện tích theo đo đạc thực tế là 155,7m^2 nằm trong thửa 61-1 đất trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để trả lại hiện trạng cũ cho bà Tạ Thị Kim C quản lý sử dụng.

Đối với yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn C thì bà Kim C không đồng ý do khi làm đường anh C không hỏi ý kiến của bà Kim C.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

**** Theo đơn phản tố ngày 27 tháng 9 năm 2017 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:***

Khoảng tháng 6/2015 gia đình bà Tạ Thị Kim C và chị Võ Thị Hồng L có tiến hành đo đất để mua bán. Trong lúc đó có anh và vợ của ông Nguyễn Văn T là người chứng kiến hai bên mua bán và trong lúc đo đất đã đo tới nọc ranh của ông T. Sau đó chị L tiến hành đào đất, lên liếp trồng cây cho đến khi có trái và cho thu nhập. Phần đất chị L mua đầu ngoài giáp với lộ là của ông Trương Công Đ đã cho anh bơm cát vựa mương trước đó hơn 02 năm, đầu trong là của bà Kim C giáp ranh với anh. Vợ chồng anh ra nhà ông Bảy C là cha ruột của chị L hỏi xin bơm cát khúc còn lại giáp ranh với anh và anh hỏi xin bơm cát vào ngày 26/02/2017.

Khi anh hỏi có mặt vợ chồng ông Bảy C và vợ chồng chị L đều thống nhất cho anh bơm cát. Khi đó ông Bảy C còn nói với anh "đất này là của vợ chồng Hồng L mua" hoàn toàn không có kêu anh ra hỏi gia đình bà Kim C và cũng không có nói đất này còn quyền sử dụng của bà Kim C. Khi cho bơm cát gia đình chị L không có yêu cầu gì, cho bơm cát đầu trong giáp ranh với anh còn đầu ngoài giáp với ông Trương Công Đ.

Cho bơm ở dưới mương cặp ranh ông T để vựa mương cho không bị lỡ, còn phần đổ đal làm đường hoàn toàn trên đất ông T. Anh cũng có hỏi ông T và gia đình ông T đồng ý cho từ ranh về phía bên anh.

Anh tiến hành bơm cát, trước khi bơm cát chị L có yêu cầu lấy hết đất dưới mương lên và lấy tới ranh. Anh cũng làm theo yêu cầu lấy đất để lên mé. Bơm cát xong chị L yêu cầu vén cát qua một bên và lấy đất bỏ lên mé đắp xuống làm một mương phèn xả nước, anh cũng làm theo yêu cầu.

Ngày 26/6/2017 anh tiến hành đổ vật tư làm đường đal, ngày 28/6/2017 Huỳnh Anh D là con của bà C mới kêu đào cát lên trả lại hiện trạng ban đầu nếu không D không làm thủ tục tách quyền sử dụng đất cho chị L. D yêu cầu đào cát

nhằm huỷ hoại tài sản của anh. Vì trước đó D có kêu anh bán 3.000m^2 đất của bà C (là đất của L hiện giờ). Hai bên mua bán không thành lý do đất chưa được cấp quyền sử dụng đất theo chương trình Vlap.

Nay đối với yêu cầu của nguyên đơn anh không đồng ý do trước khi làm đường anh có hỏi chị Võ Thị Hồng L cho anh mới làm đường, anh không biết bà Kim C còn đứng tên quyền sử dụng đất. Anh không đồng ý móc lấy hết cát trả lại hiện trạng như ban đầu cho bà C. Anh cũng không đồng ý hỗ trợ cho bà C số tiền 60.000.000đ để bà C làm hàng rào.

Anh bơm cát 02 lần lần đầu là chị L mua đất của Trương Công Đ giáp với lộ, lần hai bơm cát trên phần đất của chị L mua của bà C giáp ranh với anh.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L trả cho anh tiền anh làm con đường là 70.000.000đ và tiền để anh di dời trả lại hiện trạng ban đầu cho bà C là 70.000.000đ, bồi thường tiền tổn thất thu nhập là 2.400.000đ. Buộc chị L và bà C bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình anh theo quy định của pháp luật.

* ***Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thuý D trình bày:***

Thống nhất với ý kiến của anh C. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

* ***Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Hồng L trình bày:***

Bà Tạ Thị Kim C có chuyển nhượng cho chị phần đất diện tích 3.000m^2. Khi chuyển nhượng có làm giấy tay hiện tại chưa làm thủ tục sang tên. Khi chị mua 3.000m^2 có phần mương sử dụng để thoát nước chung cho hộ của chị và ông Nguyễn Văn T. Khoảng tháng 2/2017 anh Nguyễn Văn C có hỏi chị bơm cát mương để làm đường đi không có đổ đal và chị có cho phần đất mà chị có quyền sử dụng đất còn phần đất mà chị mua của bà C thì chị không có cho anh C bơm cát. Khi anh C bơm cát trên phần đất của bà C thì khoảng một tuần sau chị mới phát hiện. Chị nói cho bà C hay và bà C có trình báo chính quyền địa phương. Khoảng một tuần sau thì anh C tiến hành đổ đá và đổ đal. Anh C đổ đal mà không tạo đường thoát nước cho chị. Chị có ra ngăn cản và không cho đổ đal mà anh C vẫn đổ nên chị có lấy len móc cát lên để tạo đường thoát nước, vài tuần sau chị có mướn người móc cát nhưng anh C chửi chị. Khi anh C bơm cát không tạo đường thoát nước làm ảnh hưởng đến cây trồng của chị. Nay đối với yêu cầu của bà C yêu cầu anh C móc cát lên để trả lại hiện trạng ban đầu cho bà C thì chị không có ý kiến vì phần đất đó bà C còn đứng tên. Đối với phần đất chị đã được đứng tên quyền sử dụng đất chị yêu cầu phải tạo đường thoát nước cho đất của chị.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh C mở lối đi nếu buộc anh C bồi thường tiền cho bà C thì chị không có ý kiến chị cũng không tranh chấp phần đất bị thiếu.

Đối với yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn C thì chị không đồng ý vì chị không có cho anh C bơm cát trên phần đất của bà C do phần đất này bà C còn đứng tên.

** **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn H có chị Võ Thị Hồng L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*** Thống nhất với ý kiến của chị L ngoài ra không có ý kiến nào khác.

** **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hữu C có anh Huỳnh Anh D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Anh Huỳnh Hữu C có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 61 tờ bản đồ số 9 diện tích 2.530m^2 sau đó anh C bán lại toàn bộ diện tích đất nêu trên cho bà Tạ Thị Kim C với giá là 42 chỉ vàng 24k vào ngày 15/5/2010 và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C canh tác.

Việc bà C tranh chấp lối đi với anh Nguyễn Văn C thì anh Huỳnh Hữu C không có ý kiến. Nếu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C bồi thường tiền cho bà Tạ Thị Kim C thì anh Huỳnh Hữu C cũng không có ý kiến cũng không có tranh chấp.

** **Ý kiến của người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Ông và bà Kim C sử dụng mương ranh với nhau theo nọc ranh, mương hiện nay không có sử dụng. Khi anh C đi trên liếp của ông một thời gian ông có kêu anh C hỏi chị L để bơm cát thì cha mẹ chị L và chị L đồng ý. Nguyên tuyến đường vợ chồng ông đồng ý cho làm đường được thì đi không bán, không yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp:

- 02 giấy ủy quyền bản gốc.

- 01 quyết định về việc thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai bản gốc.

- 01 biên bản hòa giải ngày 01/9/2017 bản sao.

- 01 biên bản xác minh về việc bơm cát tạo đường đi của ông Nguyễn Văn C trên đất ông Nguyễn Văn T – Tạ Thị Kim C ngày 25/8/2017, ngày 21/8/2017 bản gốc.

- 01 biên bản về việc khảo sát phần mương bị bơm cát làm đường đi ngày 07/8/2017 bản gốc.

- 01 đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ranh đất bản gốc.

- 01 biên bản hòa giải về việc tranh chấp mương ranh bơm cát ngày 20/7/2017 bản gốc.

- 05 đơn xin xác nhận bản gốc.

- 01 phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh.

- 02 bảng khai ý kiến.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản photo.

Bị đơn đã nộp:

- 02 bảng khai ý kiến bản gốc.

- 01 tờ tường trình ngày 24/12/2018 bản gốc.

- 01 tường trình chi tiết ngày 22/11/2017 bản gốc.

- 01 đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- 01 đơn xin vắng mặt tham dự hòa giải ngày 20/5/2019 bản gốc.

- 01 đơn yêu cầu thu thập chứng cứ.

- 01 bổ sung ý kiến.

- 01 đơn xác nhận giảm cân.

- 01 đơn phản tố.

- 01 bảng khai số tiền làm đường di dời.

- 01 đơn xác nhận ngày 26/9/2019.

- 01 đơn xin xác nhận bơm cát.

- 01 giấy xác nhận ngày 23/9/2019.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 91, 147, 186, 228, 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 189 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Kim C về việc yêu cầu buộc Nguyễn Văn C và vợ là Lê Thị Thuý D phải lấy hết cát đã bơm san lấp mương của bà Tạ Thị Kim C nằm trong thửa đất số 36, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.467,8m^2 tại ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để trả lại hiện trạng cũ cho bà Tạ Thị Kim C. Bà C không đồng ý bán phần đất này cho anh C làm đường đi, bà C đồng ý để nguyên hiện trạng sử dụng cho hộ anh C đi nhưng anh C phải hỗ trợ cho bà C số tiền 60.000.000đ để bà C làm hàng rào.

- Giữ nguyên hiện trạng đường đal và cát đã bơm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị Kim C nộp 300.000đ nhưng miễn cho bà Kim C do bà Kim C là người cao tuổi. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh Nguyễn Văn C.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 16/8/2018 thì phần đất tranh chấp có diện tích 155,7m^2 nằm trong thửa 61 tờ bản đồ số 9 đất toạ lạc tại ấp UK, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do anh Huỳnh Hữu C đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2010 anh Huỳnh Hữu C chuyển nhượng phần đất này lại cho bà Tạ Thị Kim C. Theo tư liệu thông tin đất đai (theo chương trình Vlap) thửa đất số 61 nay là thửa đất số 36 tờ bản đồ số 23 diện tích 2.467,8m^2 loại đất trồng cây lâu năm đất toạ lạc tại ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Tạ Thị Kim C đăng ký kê khai chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất bà C tranh chấp với anh C hiện trạng trước đây là con mương ranh giáp với phần đất của ông T, ông T đã cho anh C bơm cát ½ mương ranh để làm lối đi. Nhưng khi bơm cát anh C không tấn mà bơm cát vào toàn bộ mương ranh có ½ mương của bà C. Hiện trạng hiện nay con mương không còn cát đã bơm đầy phần cát bơm thực tế anh C không có sử dụng. Anh C chỉ sử dụng làm lối đi đổ đal trên phần đất của ông T, theo yêu cầu của bà C trả lại hiện trạng ½ mương đào cát lên thì đường đal của anh C hư hỏng không giữ được. Hiện trạng đường đal anh C đã đổ phần giáp với thửa 36 của bà Kim C đoạn giáp với ông T có chiều dài 127,38m, đoạn từ đất ông T đến nhà anh C là 37,65m nằm trên phần đất của anh C.

[2] Theo anh C trình bày khi bơm cát lấp mương anh có hỏi chị L và chị L đã đồng ý cho bơm cát. Theo anh được biết hiện tại chị L đã mua phần đất thửa 36 của bà Kim C nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chị L đã quản lý sử dụng cây trồng trên đất.

[3] Chị L trình bày việc mua bán đất giữa chị với bà Kim C chỉ nói 3.000m^2 nhưng chưa đo đạc cụ thể bà Kim C tạm giao một phần để chị quản lý sử dụng vì phần đất thửa 36 không đủ 3.000m^2 nếu bà Kim C có nhu cầu mua lại thì chị cũng đồng ý bán lại cho bà Kim C theo giá thực tế hiện nay vì thủ tục chuyển nhượng vẫn chưa xong. Chị L trình bày khi bơm cát anh C có hỏi chị cho anh C bơm phần đất của chị ngoài lộ phần đất chị mua của ông Điện. Hiện tại phần này chị đã tự xây hàng rào xong. Còn phần mương đoạn trong của bà Kim C chị không có quyền cho anh C bơm cát. Từ khi anh C làm lối đi thì có 04 hộ cùng đi trên đường này, cây trái do chị quản lý đôi khi cũng bị mất trộm. Nay đối với yêu cầu của anh D chị không có ý kiến, việc anh D yêu cầu làm rào phần đất vườn của anh D thì anh D có quyền.

[4] Anh Huỳnh Hữu C trình bày: phần đất anh đã chuyển nhượng cho bà Kim C, giao giấy chứng nhận cho bà Kim C từ năm 2010 đến nay anh C không có ý kiến, bà Kim C có quyền quyết định.

[5] Từ những căn cứ trên xét yêu cầu của bà Kim C: hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Kim C với chị L chưa thực hiện xong, chưa được pháp luật thừa nhận hiện tại bà Kim C vẫn còn đăng ký kê khai theo chương trình Vlap. Nên quyền sử dụng đất vẫn thuộc của bà Kim C nên có quyền yêu cầu anh C đào số cát đã bơm trên ½ con mương của bà để trả lại hiện trạng ban đầu, nếu không đào cát thì anh C phải hỗ trợ cho bà phần làm hàng rào để bảo vệ tài sản cây trái của bà theo dự toán chiết tính làm hàng rào số tiền là 80.200.000đ. Bà C chỉ yêu cầu anh C hỗ trợ 60.000.000đ để bà C làm rào và giữ nguyên hiện trạng

phần cát đã bơm để đảm bảo lối đi đường đal của anh C không bị sạt lở. Xét thấy việc làm hàng rào bảo vệ vườn cây trái của bà Kim C là nhu cầu thích đáng số tiền làm hàng rào ít hơn nhiều so với số tiền anh C đã đầu tư bơm cát đổ đal, giữ nguyên hiện trạng đường đi của anh C là giải pháp tiết kiệm vừa đảm bảo quyền lợi của bà Kim C vừa đảm bảo quyền lợi của anh C được ổn định lâu dài để đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, đối với phần cát anh C đã sang lấp ½ mương của bà C hiện tại bà C đã sử dụng. Nên việc làm hàng rào cần xem xét trên cơ sở hợp lý bà Kim C chịu ½ chi phí, anh C chịu ½ chi phí.

[6] Xét yêu cầu phản tố của anh C không đồng ý theo yêu cầu của bà Kim C anh C yêu cầu bà Kim C, chị L nếu khôi phục lại hiện trạng ban đầu thì bà Kim C, chị L phải trả lại cho anh chi phí làm đường đal từ lộ (nhà chị L) đến nhà anh C là 70.000.000đ, chi phí di dời cát là 70.000.000đ, chi phí tổn thất tinh thần 2.400.000đ, chi phí đo đạc và án phí là 6.000.000đ, tổng cộng 148.400.000đ. Việc anh C đổ đal làm đường đi một phần trên đất của anh C, một phần trên đất của ông T không phải nằm trên đất của bà C, việc anh C làm đường đal là do anh C có nhu cầu. Anh C trình bày đường đi này cũng là đường đi duy nhất của anh C nên yêu cầu chị L bồi thường tiền lót đal, chi phí di dời anh C sẽ sử dụng số tiền trên để đổ đà tấn làm lối đi lại trên nền hiện trạng cũ như vậy sẽ rất tốn kém tiền của.

[7] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là chưa đủ căn cứ. Yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn C là không có căn cứ để chấp nhận. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận một phần. Cần buộc anh C chị D phải có trách nhiệm chịu ½ chi phí làm rào, bà Kim C chịu ½ chi phí theo chiết tính giá trị là 80.000.000đ, anh C có trách nhiệm chịu 40.000.000đ là phù hợp với Điều 163, 164, 175, 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 171, 203 Luật đất đai năm 2013.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 5% giá trị tài sản do yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Anh C phải chịu 5% giá trị tài sản buộc phải có trách nhiệm.

[9] Chi phí khảo sát đo đạc: Bà Tạ Thị Kim C, anh Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, 164, 175, 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 171, 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

* **Tuyên xử**:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Tạ Thị Kim C giữ nguyên hiện trạng lối đi của anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thuý D có diện tích

327m^2. Buộc anh C chị D có trách nhiệm bồi thường cho bà Kim C 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để bà Kim C làm hàng rào bảo vệ tài sản của bà Kim C.

(Có kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 24/3/2021 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

[2] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn C yêu cầu chị Võ Thị Hồng L trả chi phí làm đường đal là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), chi phí di dời cát là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), chi phí tổn thất tinh thần 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), chi phí khảo sát đo đạc và án phí là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 9.420.000đ (Chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.560.000đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0007652 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh C phải nộp thêm 5.860.000đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Tạ Thị Kim C vì bà Kim C thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hoàn trả cho bà Kim C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0008366 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

[4] Chi phí khảo sát, đo đạc: Số tiền 4.780.400đ (Bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng). Bà Tạ Thị Kim C phải chịu 909.000đ (Chín trăm lẻ chín nghìn đồng) bà Kim C đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 3.871.400đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí khảo sát đo đạc anh C đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Anh C còn phải nộp thêm số tiền 1.871.400đ (Một triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm đồng) để hoàn trả cho bà Tạ Thị Kim C.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui